

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

| A. Các quy định chung | |
|-----------------------|---|
| E-ĐKC 1.4 | <p>Chủ đầu tư là: Công ty Điện lực Đồng Tháp.</p> <p>- Địa chỉ: Số 248, đường Lê Đại Hành, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Điện thoại: 02773657657</p> <p>- Email: pcdongthap@evnspc.vn</p> <p>- Mã số thuế: 0300942001-018.</p> <p>____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Chủ đầu tư và đại diện ủy quyền (nếu có)].</p> |
| E-ĐKC 1.7 | <p>Công trình bao gồm: gói thầu 6: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình Nâng cấp lưới điện trung hạ thế khu vực Điện lực Cái Bè năm 2026 và Nâng cấp lưới điện 22kV khu vực Điện lực Cái Bè năm 2026.</p> |
| E-ĐKC 1.10 | <p>Địa điểm Công trường tại: Các xã: An Hữu, Cái Bè và các xã: Thanh Hưng, Mỹ Lợi, Mỹ Đức Tây, Mỹ Thiện, Hội Cư, Hậu Mỹ, Cái Bè – tỉnh Đồng Tháp [ghi địa chỉ của công trường] và được xác định trong Bản vẽ theo Quyết định số 1421/QĐ-PCĐT ngày 12/8/2025 và 1684/QĐ-PCĐT ngày 25/8/2025 [ghi số].</p> |
| E-ĐKC 1.16 | <p>Ngày hoàn thành là: 120 ngày [ghi ngày]</p> |
| E-ĐKC 1.17 | <p>Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 120 ngày [ghi ngày].</p> <p>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</p> |
| E-ĐKC 1.18 | <p>Ngày khởi công là: Căn cứ lệnh khởi công [ghi ngày].</p> |
| E-ĐKC 1.19 | <p>Nhà thầu là: ____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p> |
| E-ĐKC 1.29 | <p>- Tư vấn quản lý dự án: Công ty Điện lực Đồng Tháp.</p> <p>Địa chỉ: Số 248, đường Lê Đại Hành, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp.</p> |

| | |
|---------------------|---|
| | <p>Điện thoại: 02773657657.</p> <p>- Tư vấn giám sát là: Trung tâm thí nghiệm điện Đồng Tháp.</p> <p>Địa chỉ: Số 66, Tắc Thầy Cai, Phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp.</p> |
| E-ĐKC 2.1 | Hoàn thành từng phần: ___ [<i>Chủ đầu tư điền</i>] |
| E-ĐKC 2.3(i) | <p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; 2. E-HSDT của Nhà thầu; 3. Điều kiện cụ thể của Hợp đồng; 4. Điều kiện chung của Hợp đồng, bao gồm phụ lục; 5. Phụ lục Bảng giá hợp đồng; 6. Kế hoạch thi công, Biểu tiến độ thi công chi tiết; 7. Biện pháp tổ chức thi công; 8. Thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt; 9. Các đề xuất của nhà thầu được bên giao thầu chấp thuận (nếu có); 10. Danh sách cán bộ chủ chốt của nhà thầu (chỉ huy trưởng công trình, cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công, giám sát B...); 11. Danh sách các loại máy móc thiết bị thi công và vật tư thiết bị mà nhà thầu đăng ký sử dụng cho công trình; <p>Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).</p> |
| E-ĐKC 5.2 | <p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng [<i>ghi giá trị cụ thể căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng</i>].</p> <p>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến <i>khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định</i>.</p> <p><i>[căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này, ví dụ: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định].</i></p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn</p> |

| | |
|---------------------|--|
| | <p>thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày <i>[ghi số ngày cụ thể nhà thầu sẽ phải thực hiện gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng, thông thường là 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện của nhà thầu hết hiệu lực]</i> ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p> |
| E-ĐKC 5.4 | <p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định, Nhà thầu sẽ liên hệ với Ngân hàng/tổ chức tín dụng để được giải ngân.</p> <p><i>[ghi cụ thể thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu.</i></p> <p><i>Vi dụ: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn ____ ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định].</i></p> |
| E-ĐKC 8.2(d) | <p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày <i>[ghi số ngày]</i> ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p> |
| E-ĐKC 8.8(a) | <p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày <i>[ghi số ngày]</i> ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường</p> |
| E-ĐKC 8.11 | <p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày <i>[ghi số ngày]</i> ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.</p> |
| E-ĐKC 9.3 | <p>Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày <i>[ghi số ngày]</i> ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.</p> |
| E-ĐKC 11.1 | <p>Danh sách nhà thầu phụ: Không thực hiện <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]</i>.</p> |
| E-ĐKC 11.2 | <p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT]</i>.</p> |
| E-ĐKC 11.4 | <p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không. <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]</i>.</p> |
| E-ĐKC 19.1 | <p>Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết</p> |

| | |
|-----------------------------|---|
| | <p>bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu. Chứng thư bảo hiểm xây lắp công trình sẽ được xuất trình chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, thời gian bảo hiểm là 21 tháng (gồm 3 tháng thi công + 18 tháng bảo hành) kể từ ngày khởi công xây dựng công trình.</p> <p>Số tiền bảo hiểm tối thiểu và tiền khấu trừ phải là:</p> <p>(a) Cho các tổn thất hoặc hư hỏng công trình và vật liệu: 110% giá hợp đồng.</p> <p>(b) Cho các tổn thất hoặc hư hỏng thiết bị: Bồi thường cho Chủ dự án theo giá thị trường do Chủ dự án quyết định (nhưng không nhỏ hơn giá trị xuất kho của Chủ dự án), cộng thêm các chi phí bảo hiểm, lưu kho, lưu bãi, v.v... được tính chung là 10% giá hợp đồng. Nhà thầu phải hoàn tất việc bồi thường trước khi quyết toán công trình. Trường hợp Nhà thầu trả bằng hiện vật thì phải đúng chủng loại, nhà cung cấp.</p> <p>(c) Cho các tổn thất hoặc hư hỏng tài sản (ngoài trừ công trình, cây cối, vật liệu và thiết bị) có liên hệ đến hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền bảo hiểm tối thiểu: 50% giá hợp đồng. - Mức phí khấu trừ tối đa: (20.000.000/30.000.000) đồng. <p>(d) Đối với tổn hại cá nhân hoặc chết:</p> <p>(i) Nhân viên của Nhà thầu: Tối thiểu 100.000.000 đồng / người. Của người khác: Tối thiểu 100.000.000 đồng / người.</p> <p>_____ [căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu để nêu yêu cầu về bảo hiểm, bao gồm cả bảo hiểm công trình phù hợp với pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực đối với cả Chủ đầu tư và Nhà thầu. Ví dụ, kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba... theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có)].</p> |
| <p>E-ĐKC 20.1(a)</p> | <p>Thời gian bảo hành công trình 18 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. [ghi số ngày bảo hành công trình của nhà thầu đề xuất trong E-HSĐT] ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____)</p> |
| <p>E-ĐKC 21</p> | <p>Thông tin về Công trường là: Trên địa bàn các xã: An Hữu, Cái Bè và các xã: Thanh Hưng, Mỹ Lợi, Mỹ Đức Tây, Mỹ Thiện, Hội Cư, Hậu Mỹ, Cái Bè – tỉnh Đồng Tháp, Nhà thầu được coi là đã thẩm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin liên quan đến công trường và đã được thỏa mãn trước khi nộp thầu [liệt kê các thông tin và dữ liệu về công trường].</p> |
| <p>E-ĐKC 24</p> | <p>Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Sau khi chủ đầu tư tổ chức bàn giao mặt bằng cho nhà thầu. [ghi địa điểm và ngày].</p> |

| | |
|------------------------------|---|
| E-ĐKC 27.2 | <p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày <i>[ghi số ngày tiến hành hòa giải tối đa]</i>.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: <i>Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 45 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, thì một trong các bên có quyền khởi kiện nội dung tranh chấp lên Tòa án có thẩm quyền tại tỉnh Đồng Tháp để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án có thẩm quyền là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</i></p> <p>_____ <i>[ghi cụ thể thời gian và cơ chế giải quyết tranh chấp căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu. Trong đó cần nêu rõ thời gian gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, tổ chức giải quyết tranh chấp, chi phí cho việc giải quyết tranh chấp...]</i>.</p> |
| B. Quản lý thời gian | |
| E-ĐKC 28 | <ul style="list-style-type: none"> - Ngày khởi công: Theo lệnh khởi công <i>[ghi ngày dự định khởi công]</i>. - Ngày hoàn thành dự kiến: Sau 120 ngày kể từ ngày khởi công. <i>[ghi ngày hoàn thành dự kiến]</i>. |
| E-ĐKC 29.1 | <p>Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 ngày <i>[ghi số ngày]</i> từ ngày ký Hợp đồng.</p> |
| E-ĐKC 29.4 | <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 30 ngày/lần khi tiến độ thi công có thay đổi hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư. <i>[ghi thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết]</i>. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 0 đồng <i>[ghi số tiền]</i>. |
| E-ĐKC 30.7 | <p>Các trường hợp khác: Trường hợp các lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khác thì Chủ đầu tư và nhà thầu có văn bản thỏa thuận để điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng _____ <i>[ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)]</i>.</p> |
| C. Quản lý chất lượng | |
| E-ĐKC 33.2 | <p>Vật tư, máy móc, thiết bị: Nhà thầu cung cấp mẫu, các phiếu thử nghiệm, xuất xưởng vật tư - thiết bị do nhà thầu cấp. Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.</p> |

| | |
|---------------------------|---|
| | <p>- Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào.</p> <p>- Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.</p> <p><i>[ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)].</i></p> |
| D. Quản lý chi phí | |
| E-ĐKC 40 | <p>Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định <i>[ghi loại hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]</i>.</p> |
| E-ĐKC 41.1 | <p>Giá hợp đồng: Cố định <i>[ghi “Cố định” đối với hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo đơn giá cố định hoặc “được trượt giá” đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh phù hợp với loại hợp đồng nêu tại Mục 33 E-ĐKCT hoặc “theo kết quả đầu ra” đối với loại hợp đồng theo kết quả đầu ra]</i>.</p> <p><i>Trường hợp hợp đồng có quy định về trượt giá thì chọn phương pháp bù trừ trực tiếp hoặc phương pháp điều chỉnh bằng công thức điều chỉnh trên cơ sở áp dụng chỉ số giá. Phương pháp điều chỉnh giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định rõ trong hợp đồng.</i></p> <p>- Trường hợp áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra:</p> <p><i>Chủ đầu tư đưa ra các nội dung để xác định giá trị thanh toán trên cơ sở kết quả đầu ra như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Yêu cầu về chất lượng đầu ra và mức độ chất lượng có thể chấp nhận được;</i> + <i>Biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng của dịch vụ do nhà thầu cung cấp (ví dụ lấy mẫu phân tích);</i> + <i>Mức độ giảm trừ thanh toán hoặc tăng giá trị thanh toán theo kỳ thanh toán;</i> + <i>Các nội dung cần thiết khác.</i> |
| E-ĐKC 42.1 | <p>- Tạm ứng: sau khi hợp đồng có hiệu lực, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng (trước thuế) <i>[ghi số tiền tạm ứng, các chứng từ để tạm ứng, phương thức tạm ứng... phù hợp quy định của pháp luật về xây dựng]</i>.</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Chủ đầu tư sẽ giải quyết tạm ứng cho nhà thầu trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày khởi công và chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ tạm ứng bao gồm:</p> |

| | |
|--------------------------|--|
| | <ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị tạm ứng. 2. Chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng. 3. Chứng thư bảo lãnh tiền tạm ứng. 4. Lệnh khởi công công trình. 5. Cung cấp chứng từ hợp lệ để chứng minh tạm ứng như: Hợp đồng mua sắm VTTB B cấp (sao y công chứng). |
| <p>E-ĐKC 44.1</p> | <p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản. - Số lần thanh toán 04 lần: <ul style="list-style-type: none"> + Lần 1: Sau khi Bên B thi công khối lượng xây lắp hoàn thành đạt $\geq 60\%$ giá trị gói thầu. Căn cứ biên bản nghiệm thu và hồ sơ quyết toán khối lượng đợt 1. Bên A thanh toán giá trị đợt 1 cho Bên B bằng giá trị khối lượng đã thực hiện (có thu hồi 100% số tiền đã tạm ứng). + Lần 2: Sau khi Bên B thi công khối lượng xây lắp hoàn thành đạt từ 80% giá trị gói thầu trở lên. Căn cứ biên bản nghiệm thu và hồ sơ quyết toán khối lượng đợt 2. Bên A thanh toán giá trị đợt 2 cho Bên B 90% giá trị khối lượng đã thực hiện (có trừ đi thanh toán lần 1). + Lần 3: Nghiệm thu hoàn thành toàn bộ gói thầu: Sau khi Bên B thực hiện hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc còn lại; bàn giao tất cả vật tư thiết bị thu hồi cũ, vật tư thiết bị thừa do xử lý thiết kế (nếu có) và thực hiện hoàn thành bảo lãnh bảo hành công trình. Căn cứ vào biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình và hồ sơ quyết toán đã được hai Bên thống nhất, Bên A sẽ thanh toán cho Bên A đến 95% giá trị quyết toán hợp đồng. - Hồ sơ thanh toán (08 bộ) bao gồm các tài liệu chủ yếu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có thể ghi khối lượng công việc chi tiết hoặc không ghi khối lượng công việc chi tiết mà ghi tỷ lệ phần trăm hoàn thành hoặc theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu) có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư hoặc đại diện nhà tư vấn (nếu có) và đại diện Nhà thầu; biên bản nghiệm thu khối lượng này là bản xác nhận hoàn thành công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng mà không cần xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết; + Bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư hoặc đại diện nhà tư vấn (nếu có) và đại diện Nhà thầu; |

| | |
|-------------------|---|
| | <p>+ Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.</p> <p>+ Hóa đơn GTGT có giá trị theo khối lượng nghiệm thu từng giai đoạn.</p> <p>+ Nhà thầu thực hiện đóng thuế vãng lai theo quy định (chỉ áp dụng đối với nhà thầu ngoài tỉnh).</p> <p>+ Lần 4: Khi công trình được cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán, Chủ đầu tư thanh toán toàn bộ giá trị còn lại sau khi Nhà thầu hoàn thành các công việc và thỏa thuận theo hợp đồng và Chủ đầu tư đã nhận được bảo lãnh bảo hành công trình, hồ sơ, chứng từ thanh toán gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị thanh toán đợt cuối của Nhà thầu. + Biên bản thanh lý hợp đồng. <p>+ Thời hạn thanh toán là 14 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định của hợp đồng.</p> <p><i>_____ [căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này phù hợp với pháp luật về xây dựng. Việc thanh toán cho Nhà thầu có thể quy định thanh toán bằng chuyển khoản... số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán có thể quy định thanh toán ngay hoặc trong vòng không quá một số ngày nhất định kể từ ngày Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].</i></p> |
| E-ĐKC 45 | <p>Điều chỉnh thuế: Được phép [ghi “được phép” hoặc “không được phép” áp dụng điều chỉnh thuế. Trường hợp được phép áp dụng điều chỉnh thuế thì ghi: “trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng”].</p> |
| E-ĐKC 46.1 | <p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: Không giữ lại tiền thanh toán, Nhà thầu thực hiện Bảo lãnh bảo hành bằng 05% giá trị quyết toán gói thầu. Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực 18 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. (Nhà thầu thực hiện bảo lãnh bảo hành bằng chứng thư bảo lãnh Ngân hàng; Bảo lãnh phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và là bảo lãnh có điều kiện khi có văn</p> |

| | |
|-----------------------------|---|
| | <p><i>bản hoặc biên bản xác nhận của chủ đầu tư là nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành thì mới được giải tỏa chứng thư bảo lãnh bảo hành).</i></p> <p><i>[số tiền giữ lại thường xấp xỉ 5% và không vượt quá 10% trong mọi trường hợp].</i></p> |
| <p>E-ĐKC 47.1(d)</p> | <p>Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Việc điều chỉnh, sửa đổi hợp đồng thực hiện theo quy định tại Luật đấu thầu 22/2023/QH15, Luật sửa đổi, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 và Thông tư 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023. Cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sửa đổi hợp đồng là việc chủ đầu tư, nhà thầu thống nhất sửa đổi, bổ sung một hoặc một số nội dung so với quy định trong hợp đồng đã ký. Việc sửa đổi hợp đồng được thực hiện trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực; việc sửa đổi các nội dung về tiến độ, khối lượng, giá thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Luật Đấu thầu. Việc sửa đổi hợp đồng được áp dụng đối với tất cả loại hợp đồng quy định tại Điều 64 của Luật Đấu thầu và phải được thực hiện bằng văn bản sửa đổi hợp đồng. 2. Các bên thống nhất quy trình, thủ tục sửa đổi hợp đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 70 của Luật Đấu thầu trong các trường hợp sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Khi có sự thay đổi về chính sách, pháp luật làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng; b) Sự kiện bất khả kháng; c) Bổ sung khối lượng, số lượng công việc ngoài khối lượng, số lượng nêu trong hợp đồng được chủ đầu tư phê duyệt. d) Thay đổi về thiết kế được duyệt; đ) Một hoặc các bên đề xuất các sáng kiến, cải tiến thực hiện hợp đồng mang lại lợi ích cao hơn cho chủ đầu tư; e) Thay đổi tiến độ hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 70 của Luật Đấu thầu; f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên, bao gồm khối lượng, giá và các nội dung khác. 3. Khi chỉ số giá và các yếu tố khác biến động theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng, chủ đầu tư và nhà thầu có thể xem xét sửa đổi hợp đồng đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Xây dựng bảo đảm phù hợp với quy định về sửa đổi hợp đồng do hoàn cảnh thực hiện hợp đồng có thay đổi cơ bản quy định tại pháp luật dân sự. 4. Những khối lượng công việc tăng do lỗi chủ quan của Nhà thầu gây ra thì không được phép điều chỉnh. 5. Khi phát sinh khối lượng ngoài phạm vi hợp đồng và chưa có đơn giá trong hợp đồng, thì các bên tham gia hợp đồng thống nhất đơn giá trước khi thực hiện. Đơn giá này được xác định căn cứ vào điều kiện thực tế, Thông tư hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Bộ Xây dựng và được chiết giảm cụ thể như sau: Tỷ lệ tiết kiệm |

| | |
|--------------------------|---|
| | <p>tối thiểu 5% tổng đơn giá phát sinh theo quy định tại Mục b, Khoản 3, Điều 80, Nghị định số 214/2025/NĐ cho hình thức chi định thầu rút gọn. Đối với vật tư, thiết bị cần phải được chủ đầu tư hoặc đơn vị được chủ đầu tư ủy quyền chấp thuận đơn giá bằng văn bản hoặc thỏa thuận về cung cấp chứng từ mua sắm trước khi thực hiện.</p> <p>6. Đối với khối lượng tăng có đơn giá trong hợp đồng, hoặc giảm so với phạm vi công việc cần thực hiện theo hợp đồng thì áp dụng đơn giá trong hợp đồng để điều chỉnh tăng, hoặc giảm giá hợp đồng tương ứng.</p> <p><i>[ghi cụ thể các trường hợp được sửa đổi hợp đồng gắn với quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật].</i></p> |
| <p>E-ĐKC 47.7</p> | <p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu: 0% <i>[nếu tỷ lệ thanh toán, thường không quá 50%]</i> giá trị giảm giá hợp đồng.</p> |
| <p>E-ĐKC 49.1</p> | <p>Mức phạt:</p> <p>- Nếu nhà thầu vi phạm về thời gian hoàn thành, vượt quá số lần và thời gian cắt điện, chất lượng công việc như quy định tại Hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Chủ Đầu tư gây ra, Nhà thầu sẽ bị phạt hợp đồng do chậm tiến độ, vi phạm chất lượng công việc.</p> <p>(a) Phạt vi phạm thời hạn hoàn thành công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chậm trễ trong 10 ngày đầu phạt 4% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm; + Chậm mỗi ngày tiếp theo (kể từ ngày thứ 11 trở về sau) phạt 2% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm (thời gian tính từ ngày kế tiếp sau ngày hoàn thành theo hợp đồng). <p>(b) Phạt chất lượng thi công công trình không đúng thỏa thuận trong hợp đồng: 0,1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu sử dụng vật tư, thiết bị lắp đặt cho công trình không phù hợp với quy định của hợp đồng về chủng loại hàng hóa, xuất xứ, nhãn hiệu và các thông số kỹ thuật theo chỉ dẫn kỹ thuật quy định trong E-HSMT. + Thi công công trình không đảm bảo chất lượng (gây lún, nứt, chuyển vị, thấm nước,, hoàn thiện công trình không đảm bảo tính thẩm mỹ), không phù hợp với quy chuẩn Việt Nam và các tiêu chuẩn Việt Nam về nghiệm thu công trình xây dựng. |

| | |
|--------------------------|--|
| | <p>+ Thi công công trình không đúng Thiết kế bản vẽ thi công.</p> <p>+ Thi công công trình không đúng biện pháp thi công được duyệt để xảy ra tai nạn, sự cố sụp đổ công trình.</p> <p>(c) Phạt vi phạm các điều khoản khác của hợp đồng có khả năng ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng hoàn thành gói thầu:</p> <p>+ Nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu sẽ bị phạt 10.000.000 đồng khi Chủ đầu tư hoặc Đơn vị TVGS phát hiện và lập biên bản vi phạm lần thứ 02. Trường hợp nhà thầu đã bị phạt mà còn tái phạm thì sẽ bị phạt tiếp 10.000.000 đồng/01 lần vi phạm. Nếu nhà thầu bị phạt trên 05 lần thì sẽ bị xem xét, đánh giá năng lực của nhà thầu khi tham gia dự thầu các gói thầu tiếp theo.</p> <p>+ Nhà thầu có nghĩa vụ hoàn tất hồ sơ quản lý chất lượng; hoàn trả vật tư thiết bị thu hồi, vật tư thiết bị A cấp thừa chậm nhất đến ngày nghiệm thu hoàn thành gói thầu. Trường hợp Nhà thầu thực hiện chậm trễ sau 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu, nhà thầu sẽ bị phạt 20.000.000 đồng, cứ mỗi ngày tăng thêm sẽ phạt thêm 2.000.000 đồng/ ngày.</p> <p>(d) Khi tổng số tiền phạt chất lượng thi công công trình không đúng thỏa thuận trong hợp đồng đến 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm: Chủ đầu tư có quyền đề nghị chấm dứt hợp đồng, đồng thời nhà thầu sẽ bị phạt 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>(e) Mức phạt hợp đồng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>[ghi nội dung phạt, mức phạt và tổng giá trị phạt tối đa phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng].</p> |
| <p>E-ĐKC 49.2</p> | <p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng [ghi “Áp dụng” hoặc “Không áp dụng”]. Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu quy định bồi thường thiệt hại theo một trong hai cách sau:</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế; Ngoài việc phạt hợp đồng tại Mục E-ĐKC 49.1 nêu trên, Nhà thầu còn phải bồi thường thiệt hại gây ra cho việc thi công không đúng kỹ thuật, hồ sơ thiết kế làm hư hỏng công trình lân cận của của chủ đầu tư, của bên thứ ba (nếu có), mức bồi thường thiệt hại tương đương với mức tổn thất của bên bị thiệt hại.</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định. Trong trường hợp này nêu rõ mức bồi thường, phương thức bồi thường... phù hợp với pháp luật dân sự].</p> |

| | |
|----------------------|--|
| E-ĐKC 49.3 | <p>Thưởng hợp đồng: Không áp dụng [<i>ghi "áp dụng" hoặc "không áp dụng"</i>].</p> <p><i>Trường hợp "áp dụng", quy định nội dung cụ thể về thưởng hợp đồng theo quy định của pháp luật.</i></p> |
| | E. Kết thúc hợp đồng |
| E-ĐKC 54 | <p>Thời gian bàn giao công trình: 120 ngày, kể từ ngày khởi công công trình. [<i>ghi thời gian bàn giao công trình</i>].</p> |
| E-ĐKC 55.1 | <p>Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trước ngày thông báo hoàn thành công trình 05 ngày. [<i>ghi thời gian nộp bản vẽ hoàn công</i>].</p> |
| E-ĐKC 55.2 | <p>Số tiền giữ lại: <i>Không. (Bảo hành công trình 5% giá trị quyết toán công trình bằng chứng thư bảo lãnh Ngân hàng).</i></p> <p>[<i>ghi số tiền giữ lại</i>].</p> |
| E-ĐKC 56.1(a) | <p>Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 05 ngày [<i>ghi thời hạn nhà thầu nộp hồ sơ quyết toán công trình</i>] ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.</p> |